TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HS-ST
Ngày: 19-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Hiến.

Bà Vũ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Đông, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 87/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trí L**, sinh năm 1984, tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Giáo viên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, Đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1947 và bà Dương Thị T1, sinh năm 1958; Có vợ là Trần Minh Q, sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

** Bị hại:*

Chị Ngô Thị L1, sinh năm 1985. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

** Người làm chứng:*

Anh Hồng Văn Đ, sinh năm 1997. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18/5/2022, Nguyễn Trí L sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố Trường Chinh, thị trấn C, huyện L, điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Honda RSX, màu sơn đen - đỏ, biển kiểm soát 98E1-214.66 từ nhà ở tại Tổ dân phố Trường Chinh, thị trấn C đi vào vườn của gia đình thuộc tổ dân phố N, thị trấn C, huyện L, để làm vườn. Khi vào đến vườn thì L dựng xe mô tô ở cổng vườn của gia đình, L mở khóa cổng đi vào trong vườn, đi xuống kiểm tra, xem vườn vải. Khi đi quay lên quan sát từ vườn nhà L sang phía sau nhà chị Ngô Thị L1 sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố N, thị trấn C, cạnh vườn nhà L, quan sát thấy cửa phía sau nhà chị L1 vẫn mở thì L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình chị L1. L trèo qua tường vành lao sang nhà chị L1, L đi vào cửa sau, qua gian bếp, sau đó đi vào trong phòng ngủ của gia đình chị L1 quan sát không thấy có ai ở nhà, thì L đi đến gần chiếc tủ đựng quần áo trong buồng ngủ của gia đình chị L1, L mở cánh tủ ở giữa ra thấy có quần áo và 01 chiếc túi xách da màu đen, mở túi ra xem thấy có số tiền 1.950.000 đồng, L lấy hết số tiền trên cho vào trong túi quần bên trái đang mặc. Tiếp đó L mở cánh tủ bên trái hướng nhìn từ ngoài vào thấy có 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Lenovo màu đen, cùng dây sạc và chuột máy tính thì L trộm cắp cả chiếc máy tính cùng dây sạc và chuột máy tính. Đúng lúc này thì chị L1 về đến cửa nhà, thấy động thì L bỏ chạy ra theo cửa sau, để chiếc máy tính cùng dây sạc và chuột máy tính ở chân téc nước phía sau nhà chị L1, rồi nhảy qua tường vành lao sang vườn nhà mình rồi chạy xuống cuối vườn cất số tiền vừa trộm cắp được ở dưới mái nhà vệ sinh. Xong L khóa cổng, lấy xe mô tô đi về nhà.

Cùng ngày, chị Ngô Thị L1 có đơn gửi Công an huyện Lục Ngạn đề nghị giải quyết. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ 01 chiếc máy tính xách tay Lenovo màu đen, cùng dây sạc và chuột máy tính tại chân téc nước của gia đình chị L1.

Ngày 19/5/2022, Nguyễn Trí L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đầu thú, giao nộp số tiền 1.950.000 đồng. Ngoài ra L giao nộp các đồ vật, tài liệu gồm: 02 (hai) chiếc dép nhựa, loại dép tổ ong màu trắng: 01 (một) chiếc quần dài màu đen, bên mỗi ống quần có 03 kẻ sọc màu xanh, 01 (một) chiếc áo khoác màu đen, có kẻ xám ở cánh tay và trước ngực phải có chữ "adidas"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A3, màu hồng, số Imel 1: 357337071089325, só Imei2: 357338071089323.

Ngày 10/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành xác định hiện trường; ngày 11/6/2022, tiến hành cho Nguyễn Trí L thực nghiệm điều tra.

Ngày 24/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn định giá đối với bộ máy tính xách tay (thân máy, sạc, chuột có dây), nhãn hiệu Lenovo

ideapad 100-15IBY, màu đen, model Name 80MJ, ổ cứng 120Gb do L trộm cắp của chị L1. Tại Kết luận định giá tài sản số 70, ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Lục Ngạn đã kết luận: Trị giá của bộ máy tính xách tay (thân máy, sạc, chuột có dây) do L trộm cặp của chị L1 có trị giá ở vào thời điểm bị chiếm đoạt là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Ngày 23/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý vật chúng, trả lại số tiền 1.950.000 đồng cùng 01 bộ máy tính xách tay (thân máy, sạc, chuột có dây), nhãn hiệu Lenovo ideapad 100-15IBY, màu đen, model Name 80MJ, ổ cứng 120Gb cho chị Ngô Thị L1.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Ngô Thị L1 đã được nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác. Căn cứ vào những tình tiết và chứng cứ nêu trên.

* Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số 74/CT-VKS-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Trí L về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1, Điều 173-Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Khoảng 10 giờ ngày 18/5/2022, bị cáo từ nhà ở tại tổ dân phố Trường Chinh đi vào thăm vườn tại tổ dân phố N, thị trấn C. Sau khi đi thăm vườn, tình cờ quan sát thấy cửa nhà chị Ngô Thị L1 (là hàng xóm cạnh vườn nhà bị cáo) vẫn mở, không có ai ở cửa nên bị cáo trèo qua vành lao và vào nhà chị L1 bằng cửa sau. Bị cáo vào phòng ngủ nhà chị L1 lấy số tiền 1.950.000 đồng trong túi xách và một chiếc máy tính xách tay màu đen. Bị cáo cầm máy tính lên thì nghe thấy tiếng mở cửa nên bỏ chạy ra vườn nhà bằng cửa sau, để lại chiếc máy tính xách tay ở chân téc nước nhà chị L1 và nhảy về vườn nhà bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại chị Ngô Thị L1 số tiền 60.000.000 đồng.

- Bị hại chị Ngô Thị L1 giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại cơ quan điều tra. Chị đã được bị cáo Nguyễn Trí L bồi thường số tiền 60.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Về trách nhiệm hình sự, chị đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của người này trong quá trình điều tra. Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về lời khai của người làm chứng.

* Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trí L và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1, khoản 3, Điều 36- Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Trí L từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội

"Trộm cắp tài sản". Giao bị cáo cho UBND thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và hàng tháng bị khấu trừ một phần thu nhập với mức từ 05% (Năm phần trăm) đến 07% (Bảy phần trăm) với mức lương cơ sở 1.490.000 đồng / 01 tháng, hệ số 3.99 là 297.000 đồng (Hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng) đến 416.000 đồng (Bốn trăm mười sáu nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47-Bộ luật Hình sự; Điều 106-Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Trí L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A3, màu hồng, số Imel 1: 357337071089325, số Imei2: 357338071089323 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc dép nhựa, loại dép tổ ong màu trắng: 01 (một) chiếc quần dài màu đen, bên mỗi ống quần có 03 kẻ sọc màu xanh, 01 (một) chiếc áo khoác màu đen, có kẻ xám ở cánh tay và trước ngực phải có chữ "adidas".

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136- Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trí L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Bị cáo không tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát.

* Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi là vi phạm pháp luật; bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293-Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật hình sự đối với bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, đơn đầu thú cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 18/5/2022, tại nhà chị Ngô Thị L1, sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố N, thị trấn C, huyện L, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Nguyễn Trí L, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố Trường Chinh, thị trấn C, huyện L, đã có hành vi trộm cắp số tiền 1.950.000 đồng cùng 01 bộ máy tính xách tay (thân máy, sạc, chuột có dây), nhãn hiệu Lenovo ideapad 100-15IBY, màu đen, model Name 80MJ, ổ cứng 120Gb trị giá 1.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản do L trộm cắp của chị L1 là: 3.750.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trí L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173-Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 173-Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là Đảng viên và là viên chức đang công tác trong ngành giáo dục nhưng bị cáo không gương mẫu thực hiện quy định của pháp luật, vi phạm những điều Đảng viên không được làm nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Trí L là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo Nguyễn Trí L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52-Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng); sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có bố đẻ là thương binh, được tặng thưởng Huân chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51-Bộ luật Hình sự. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có đủ điều kiện cải tạo để bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Mức hình phạt tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần được chấp nhận.

[7] Về việc khấu trừ thu nhập, theo quy định tại khoản 3, Điều 36-Bộ luật Hình sự thì trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện nay bị cáo có nghề nghiệp ổn định là Giáo viên, thu nhập hàng tháng là 1.490.000 đồng nhân hệ số 3,99 là 5.945.100 đồng. Hội đồng xét xử quyết định hàng tháng khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo với mức 5% = 297.000 đồng trong thời gian chấp hành án để sung quỹ Nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5, Điều 173-Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Hội đồng xét xử thấy bị cáo đã bị khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian chấp hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 02 (hai) chiếc dép nhựa, loại dép tổ ong màu trắng: 01 (một) chiếc quần dài màu đen, bên mỗi ống quần có 03 kẻ sọc màu xanh, 01 (một) chiếc áo khoác màu đen, có kẻ xám ở cánh tay và trước ngực phải có chữ "adidas" là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A3, màu hồng, số Imel 1: 357337071089325, số Imei2: 357338071089323 là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[9.2] Đối với số tiền 1.950.000 đồng cùng 01 bộ máy tính xách tay (thân máy, sạc, chuột có dây), nhãn hiệu Lenovo ideapad 100-15IBY, màu đen, model Name 80MJ, ổ cứng 120Gb, ngày 23/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu chị Ngô Thị L1 là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Ngô Thị L1 đã được nhận lại toàn bộ tài sản, đồng thời chị đã được bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136-Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Trí L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333-Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36-Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trí L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc UBND thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và hàng tháng bị khấu trừ một phần thu nhập với mức 5% = 297.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bị cáo bị mất việc làm trong thời gian cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Trí L.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47-Bộ luật Hình sự; Điều 106-Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Trí L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A3, màu hồng, số Imel 1: 357337071089325, số Imei2: 357338071089323 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc dép nhựa tổ ong màu trắng phần đế dép có chữ và số 999SPEED CAR; 01 (một) chiếc quần dài màu đen, bên mỗi ống quần có 03 kẻ sọc màu xanh, 01 (một) chiếc áo khoác màu đen, có kẻ xám ở cánh tay và trước ngực, phía sau gáy và trước ngực áo có chữ "adidas".

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136-Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trí L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333-Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2-Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9-Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30-Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Ong Thân Thắng